SOUTH CHINA SEA

Barrier Island

Riverboat North

Depth curves; Soundings in meters
Vòng độ sâu; Độ sâu tính ra mét

Sunken rocks
Mỏm đá ngầm

Foreshore flat; Lighthouse
Đậy biển nông; Hải đăng

Rocks awash; Reef
Mỏm đá sát mặt nước; Giải đá

Limit of danger; Submerged reef
Giới-hạn nguy hiểm; Giải đá ngầm

Wreck: Sunken; Exposed
Xác tàu; Chìm; Nổi

Sea wall or revetment
Đê chắn nước biển hay bờ đá

Wharf or pier
Cầu tàu hay đê biển

HYDROGRAPHIC DATUM
APPROXIMATE LEVEL OF LOWEST LOW WATER
MẶT THỦY-ĐẠO CHUẨN
.....LÀ MẶT BIỂN PHÒNG CHỪNG LÚC THẤP NHẤT

Kim Đái (3)
Đái (2)
Quý Thượng
Ngọc Mỹ
Phú Ngọc (2)
Phú Ngọc (1)
Phú Qúi (1)
Phú Qúi (2)
Phú Thuận
Phú Yên (3)
Phú Yên (2)
Phú Yên (1)
Phú Yên (4)
Tam Hà
Tân Lộc (3)
Tân Lộc (1)
Tích Đông (2)
Tích Đông (1)
Tân Lộc (2)
Tam Lộc (2)
Hà Bá Thôn
Điêm Điên (3)
Điêm Điên (2)
Điêm Điên (1)
Tích Đông (3)
Tam Lộc (1)
Hoà Trà (2)
Vĩnh Nam (1)
Vĩnh Nam (3)
Vĩnh Nam (2)
Hoà Trà (1)
Tam Lộc (3)
Phú Khê (1)
Phú Khê (2)
Phú Khê (3)
Vĩnh An
An Toàn (1)
An Toàn (2)
Tân An (1)
Thuận An (2)
Hoà Xuân (2)
Bình An
Hoà Xuân (1)
Tân An (2)
Thuận An (3)
Thuận An (1)
Lý Trà
Mũi An Hoà
Đập Đá
Thạch Kiều (2)
Thạch Kiều (1)
An Phú
Nú Miệu
Đức Bổ
Điêm Phổ
Phú Thuận
Phú Bình
Phú Trung
Phú Nam
Cống Cỏ
QUAN TAM KỲ
QUAN LÝ TÍN
TRƯỜNG GIANG
SÔNG VĨNH AN
SÔNG TAM KỲ
SÔNG CHO
SUỐI VÀO ĐỜI
SÔNG BÀ TỨ
Sand
mud
sand